

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5821 /SLĐTBXH-GDNN Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện đào tạo  
nghề cho người lao động thuộc diện  
được hưởng chính sách theo các quy  
định của pháp luật hiện hành

Kính gửi:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện và thành phố Thủ Đức;
- Hiệu trưởng các trường Cao đẳng;
- Hiệu trưởng các trường Trung cấp;
- Giám đốc các Trung tâm GDNN-GDTX;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp;
- Thủ trưởng các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 04 tháng 7 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên, Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công đối với 12 nghề trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động thuộc diện được hưởng chính sách theo các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

**I. ĐỐI VỚI VIỆC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 43/2016/TT-BLĐTBXH**  
(*Người học là Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội*)

**1. Về thực hiện việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp**

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công được Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND đảm bảo theo quy định pháp luật.

**2. Về việc đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội**

**a) Về triển khai đào tạo nghề**

- Phối hợp với các Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện, thành phố Thủ Đức tại địa phương để tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh học nghề, giải quyết việc làm cho đối tượng bộ đội xuất ngũ, ra quân hằng năm.

- Áp dụng các nghề trình độ sơ cấp đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tại Quyết định số 4410/QĐ-UBND (*12 nghề*), tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho đối tượng bộ đội xuất ngũ, đồng thời tiếp nhận và sử dụng Thẻ học nghề làm chứng từ thanh, quyết toán.

- Công khai minh bạch nội dung chi hỗ trợ đào tạo, chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại và các chế độ, chính sách cho thanh niên. Hướng dẫn thanh niên về hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ quyết toán; tổ chức đào tạo, công nhận tốt nghiệp, cấp chứng chỉ cho học viên đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Sau khi khai giảng lớp học trong thời gian 03 ngày làm việc, đơn vị gửi Quyết định mở lớp và đính kèm danh sách thanh niên học nghề, kế hoạch đào tạo có dự kiến ngày thi tốt nghiệp về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (*thông qua Phòng Giáo dục nghề nghiệp*) để tổng hợp theo dõi, kiểm tra giám sát.

- Cung cấp thông tin học sinh, sinh viên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ về Ban Chỉ huy Quân sự quận, huyện và thành phố Thủ Đức (*nơi học sinh, sinh viên đăng ký thường trú*) để theo dõi, quản lý chặt chẽ nguồn công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, phục vụ cho công tác xét duyệt, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân.

#### **b) Về thanh toán chi phí đào tạo nghề qua Thẻ**

Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện thủ tục thanh toán chi phí đào tạo nghề qua Thẻ sau khi kết thúc khóa học và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục quyết toán gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm thủ tục chi trả, bao gồm:

(1) Báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề qua Thẻ (**Mẫu 01 đính kèm**);

(2) Thẻ đào tạo nghề trình độ sơ cấp (**bản gốc**);

(3) Quyết định xuất ngũ (**bản sao**) đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện (**bản sao**) đối với thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

(4) Giấy cam kết chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (**Mẫu 2 đính kèm**);

(5) Quyết định mở lớp kèm theo danh sách học sinh, sinh viên (**bản gốc**);

(6) Quyết định công nhận tốt nghiệp, danh sách thanh niên đã tốt nghiệp (**bản gốc**) kèm theo chứng chỉ tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp (**bản sao**);

(7) Biên bản, quyết định của cơ sở giáo dục nghề nghiệp kèm theo danh sách thanh niên thôi học nếu có (**bản gốc**);

(8) Hợp đồng lao động hoặc quyết định tiếp nhận sử dụng lao động (**bản sao**) hoặc giấy chứng nhận tự tạo việc làm (**bản gốc**) đối với thanh niên sau tốt nghiệp đào tạo nghề trình độ sơ cấp (**Mẫu 3 đính kèm**);

(9) Chứng từ thu, chi có liên quan; Bảng chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại bản gốc (**Mẫu 4 đính kèm**).

Hồ sơ sau khi được quyết toán được lưu trữ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*theo quy định tại Quyết định số 22158/QĐ-SLĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy trình thanh toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*)



3. Hiện nay, Thành phố đã ban hành Bộ định mức kinh tế kỹ thuật đối với 120 nghề trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (theo Quyết định số 4721/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023). Trong đó, có 12 nghề trình độ sơ cấp đã được ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công, bao gồm: Đào tạo để sát hạch cấp phép lái xe hạng B2; Đào tạo để sát hạch cấp phép lái xe hạng C; Hàn điện; Sửa chữa ô tô động cơ xăng; Sửa chữa máy may công nghiệp; Sửa chữa Điện dân dụng; Sửa chữa Điện công nghiệp; Điện tử công nghiệp; Điện tử dân dụng; Điện lạnh công nghiệp; Tin học văn phòng căn bản; Tin học văn phòng nâng cao.

Do đó, để tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiếp tục giá dịch vụ sự nghiệp công đối với các nghề trình độ sơ cấp còn lại. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các đơn vị có ý kiến đề xuất các nghề ưu tiên cần ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công trong năm 2024 (đính kèm Phụ lục). Ý kiến đề xuất gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM, email: gdmn.sldtbxh@tphcm.gov.vn), trước ngày 31 tháng 3 năm 2024.

## **II. ĐỐI VỚI VIỆC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO ĐỐI TƯỢNG THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 17/2021/QĐ-TTg (người học là người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp)**

1. Đề nghị thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố để thực hiện việc đào tạo nghề cho người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn Thành phố (theo hướng dẫn tại Công văn số 20984/SLĐTBXH-GDNN ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về đăng ký tham gia đào tạo nghề cho người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp). Hàng tháng, có trách nhiệm lập danh sách (theo mẫu C87a-HD ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán bảo hiểm xã hội) có chữ ký của người lao động đang học nghề chuyển cho cơ quan bảo hiểm xã hội để thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ học nghề theo quy định.

2. Chấp hành nghiêm các quy định về đào tạo trình độ sơ cấp theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH và đào tạo thường xuyên theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH. Theo đó, chỉ triển khai các khóa đào tạo khi đảm bảo các nội dung về điều kiện tổ chức, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức đào tạo nghề đúng theo chương trình, thời gian đào tạo. Bố trí, sử dụng đội ngũ nhà giáo có chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ sư phạm phù hợp với các nghề tổ chức đào tạo.

3. Thực hiện đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo để đảm bảo tính khoa học, phù hợp với nhu cầu thực tiễn theo quy định tại Điều 10, Điều 13 Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH.

4. Tăng cường công tác quản lý, điều hành hoạt động tổ chức đào tạo nghề cho người lao động thất nghiệp tại đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định tại khoản 14 Điều 1 và khoản 5 Điều 2 Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH

### **III. ĐỐI VỚI VIỆC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP VÀ TẠO VIỆC LÀM CHO NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG HÌNH PHẠT TÙ**

#### **1. Chính sách hỗ trợ**

##### **a) Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề**

(1) Người khuyết tật: tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.

(2) Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.

(3) Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân: tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

(4) Người thuộc hộ cận nghèo: tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học.

(5) Người học là phụ nữ, lao động nông thôn không thuộc các đối tượng quy định tại (1); (2); (3); (4): tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.

(6) Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù đồng thời thuộc các đối tượng nêu tại (1); (2); (3); (4); (5) thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ chi phí đào tạo cao nhất.

b) Đối với người chấp hành xong hình phạt tù không thuộc đối tượng nêu ở mục a của phần này, việc tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được thực hiện trên cơ sở đồng thuận của người học và người học tự chi trả toàn bộ chi phí đào tạo.

##### **c) Hỗ trợ tiền ăn, đi lại**

Đối tượng được hỗ trợ: người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng: Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học. Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên (theo khoản 1, 2, Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg).

#### **2. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Việc hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số



32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

b) Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo nghề 01 lần, những người trước đây đã được hỗ trợ đào tạo nghề theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề theo chính sách này. Trường hợp những người đã được hỗ trợ đào tạo nghề nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét theo quy định tại khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 152/2016/TT-BTC, để quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng để chuyển đổi việc làm theo chính sách này nhưng tối đa không quá 03 lần/người (theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg).

#### **IV. ĐỐI VỚI VIỆC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO NGHỀ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

##### **1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ**

a) Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, được doanh nghiệp cử tham gia các khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 03 tháng.

b) Người lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng điều kiện đã làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tối thiểu 06 tháng liên tục trước khi tham gia đào tạo theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

##### **2. Chính sách hỗ trợ**

Người lao động khi tham gia các khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 03 tháng được hỗ trợ 100% chi phí đào tạo nhưng tối đa không quá 02 triệu đồng/người/khóa học, mỗi người chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ này một lần (theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 52/2023/TT-BTC).

Trường hợp chi phí đào tạo nghề do cơ sở đào tạo quy định cao hơn mức hỗ trợ và các chi phí phát sinh khác khi học viên tham gia khóa đào tạo, phần chi phí chênh lệch sẽ do doanh nghiệp nhỏ và vừa và người lao động thỏa thuận, đóng góp và sự hỗ trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề đối với người lao động thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp do nữ làm chủ.

### 3. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định thì doanh nghiệp được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

## V. ĐỐI VỚI VIỆC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ THU HỒI ĐẤT

### 1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (*trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp*) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP*)

b) Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở.

### 2. Điều kiện hỗ trợ

a) Có nhu cầu đào tạo nghề.

b) Trong độ tuổi lao động từ đủ 15 đến 60 tuổi (*đối với nam*), từ đủ 15 đến 55 tuổi (*đối với nữ*).

### 3. Thời hạn hỗ trợ

Người lao động bị thu hồi đất được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

### 4. Chính sách hỗ trợ

a) Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng

- Đối với lao động bị thu hồi đất: Mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

- Đối với lao động bị thu hồi đất là người khuyết tật: Mức hỗ trợ tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.

- Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại: Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học. Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

b) Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng

- Được hỗ trợ học phí cho một khóa học, mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập.



- Được vay vốn theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên để tham gia học nghề.

c) Người lao động bị thu hồi đất được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo quy định (theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg)

## **VI. ĐỐI VỚI VIỆC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI BÁN DÂM HOÀN LƯƠNG, NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐÃ CHẤP HÀNH XONG QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CẢI NGHIỆN BẮT BUỘC VÀ TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **1. Cơ sở pháp lý để tổ chức đào tạo**

Hiện nay, không có văn bản quy phạm pháp luật quy định chế độ dành riêng cho các đối tượng người tái hòa nhập cộng đồng. Do đó, để tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho các đối tượng này, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện và thành phố Thủ Đức cần thực hiện như sau:

a) Đối với người học là các đối tượng sau:

(1) Người khuyết tật.

(2) Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân.

(4) Người thuộc hộ cận nghèo.

(5) Người học là phụ nữ, lao động nông thôn không thuộc các đối tượng (1); (2); (3); (4).

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện và thành phố Thủ Đức áp dụng Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg để tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho các đối tượng nêu trên.

b) Đối với người học không thuộc đối tượng nêu ở mục a của phần này, việc tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được thực hiện trên cơ sở đồng thuận của người học và người học tự chi trả toàn bộ chi phí đào tạo.

### **2. Quy trình thực hiện việc tổ chức đào tạo nghề**

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện các nội dung sau:

a) Phối hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các cơ sở khác có đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp (gọi tắt là cơ sở đào tạo) điều

tra, khảo sát, tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp cho người học. Hướng dẫn điền đơn đăng ký học nghề khi người học có nhu cầu học nghề.

b) Tổng hợp nhu cầu học nghề của người học.

c) Xây dựng kế hoạch đào tạo gồm các nội dung cơ bản: Danh sách dự kiến số lượng người học; thời khóa biểu; tiến độ đào tạo; thời gian khai giảng, bế giảng.

d) Lập dự toán kinh phí tổ chức lớp đào tạo theo quy định hiện hành.

đ) Tổ chức đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo cho cơ sở đào tạo theo quy định.

e) Sau khi kết thúc lớp học, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các quận, huyện và thành phố Thủ Đức cùng với cơ sở đào tạo tiến hành thanh lý hợp đồng theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 152/2016/TT-BTC.

### **3. Nguyên tắc, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện**

a) Nguyên tắc hỗ trợ

- Việc hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

- Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo nghề 01 lần, những người trước đây đã được hỗ trợ đào tạo nghề theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề theo chính sách này. Trường hợp những người đã được hỗ trợ đào tạo nghề nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét theo quy định tại khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 152/2016/TT-BTC, để quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng để chuyển đổi việc làm theo chính sách này nhưng tối đa không quá 03 lần/người.

b) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí đào tạo:

(1) Người khuyết tật: tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.

(2) Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.

(3) Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân: tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

(4) Người thuộc hộ cận nghèo: tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học.

(5) Người học là phụ nữ, lao động nông thôn không thuộc các đối tượng quy định tại (1); (2); (3); (4): tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.



(6) Trường hợp người tái hòa nhập cộng đồng đồng thời thuộc các đối tượng nêu tại (1); (2); (3); (4); (5) thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ chi phí đào tạo cao nhất.

- Hỗ trợ tiền ăn, đi lại

+ Đối tượng được hỗ trợ: người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

+ Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

+ Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên.

## VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Định kỳ hàng năm, trước ngày 15 tháng 12, các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vui lòng liên hệ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Phòng Giáo dục nghề nghiệp, địa chỉ số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM, email: [gdn.sldtbxh@tphcm.gov.vn](mailto:gdn.sldtbxh@tphcm.gov.vn) và [thuong.sldtbxh@tphcm.gov.vn](mailto:thuong.sldtbxh@tphcm.gov.vn), điện thoại: 097 2468 564), để được hướng dẫn, giải đáp./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Công An Thành phố;
- Bộ Tư lệnh Thành phố;
- UBND quận, huyện và Tp. Thủ Đức;
- GD, các PGD Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.GDNN (C).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Huyền Lê Như Trang**

**Mẫu số 1**

(Kèm theo Công văn số 5821/SLĐTBXH-GDNN ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

**TÊN CƠ SỞ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: \_\_\_/BC-\_\_\_

**BÁO CÁO**

Đề nghị quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP.HCM

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm.

Tên đơn vị: .....

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số .....ngày .....tháng.....năm..... do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp.

Có tiếp nhận và đào tạo nghề cho .....thanh niên sử dụng Thẻ học nghề theo đối tượng sau:

+ Hoàn thành nghĩa vụ quân sự: .....người.

+ Hoàn thành nghĩa vụ công an: .....người.

+ Hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội: .....người.

Thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 3, Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH, Trường ..... đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP.HCM quyết toán cho đơn vị kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề Thanh niên. Cụ thể như sau:



Đơn vị tính: đồng

TT	Nghề đào tạo	Khóa/ năm đào tạo	Số lượng học viên	Kinh phí			
				Kinh phí đào tạo	Hỗ trợ tiền ăn	Hỗ trợ đi lại	Tổng kinh phí hỗ trợ
1	Tên nghề ...						
	<i>Trong đó, chia theo nơi thường trú:</i>						
	- TP.HCM						
	- Ngoài TP.HCM						
2	Tên nghề ...						
	<b>Tổng cộng</b>						
	- TP.HCM						
	- Ngoài TP.HCM						

(Số tiền bằng chữ: .....)

Thông tin đề nghị chuyển khoản như sau:

- Tên tài khoản: .....
- Số tài khoản: .....
- Tại ngân hàng: .....

Trường ..... cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm tính trung thực, chính xác về hồ sơ đề nghị thanh quyết toán kinh phí khi cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra và giám sát việc tổ chức đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Đính kèm:

- Bảng tổng hợp quyết toán;
- Báo cáo kết quả thực hiện Thẻ./.

TP.HCM, ngày .... tháng .... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 2**

(Kèm theo Công văn số 581/SLĐT BXH-GDNN ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CAM KẾT**

**Chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng ngân sách nhà nước**

Kính gửi: .....<sup>1</sup> .....

Tên tôi là:.....sinh ngày....tháng....năm.....

CCCD/CMTND/Hộ chiếu số:.....ngày cấp.....nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Mã số<sup>2</sup> (nếu có):.....

Tên đơn vị<sup>3</sup>:.....

Ngày nhập ngũ hoặc ngày tham gia tình nguyện:.....

Ngày hoàn thành nghĩa vụ hoặc nhiệm vụ:.....

Nay tôi cam kết kể từ ngày hoàn thành.....<sup>4</sup> .....

đến nay chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng ngân sách nhà nước.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có gì sai trái với cam kết nêu trên.

....., ngày....tháng....năm....

**NGƯỜI VIẾT ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ, tên)

<sup>1</sup> Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nơi thanh niên nộp thẻ đào tạo nghề trình độ sơ cấp.

<sup>2</sup> Ghi theo mã số quân nhân đối với bộ đội, công an hoặc mã số trong quá trình tham gia tình nguyện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (nếu có).

<sup>3</sup> Ghi tên đơn vị trước khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hoặc chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

<sup>4</sup> Chỉ ghi 01 (một) trong 03 (ba): nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ công an hoặc hoạt động tình nguyện.



**Mẫu số 3**

(Kèm theo Công văn số 581 /SLĐT BXH-GDNN ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**TỰ TẠO VIỆC LÀM SAU KHI HỌC NGHỀ**

Tên tôi là:.....

Sinh ngày....tháng....năm..... Giới tính: .....

CCCD/CMTND/Hộ chiếu số:.....ngày cấp.....nơi cấp.....

Điện thoại: .....

Số thẻ học nghề: ..... Cấp ngày: .....

Địa chỉ thường trú:.....

Tôi đã tham gia khóa đào tạo nghề:

.....

Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Tôi xin xác nhận tự tạo việc làm sau khi tham gia học nghề là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

....., ngày....tháng....năm....

**NGƯỜI VIẾT ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ, tên)

*Ghi chú: Tất cả thông tin cá nhân của người học phải do người học tự điền và đơn vị không được đánh máy hoặc điền hộ. Người học phải ký, ghi rõ họ tên và chữ ký trùng bới chữ ký trên thẻ đào tạo nghề hoặc quyết định xuất ngữ.*

**Mẫu số 4**

(Kèm theo Công văn số **584**/SLĐTBXH-GDNN ngày **27** tháng 3 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

**TÊN CƠ SỞ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG CHI HỖ TRỢ TIỀN ĂN, TIỀN ĐI LẠI**

TT	Họ và tên	Số Thẻ/ CCCD/ CMTND	Khai giảng ngày/tháng	Kết thúc ngày/tháng	Tổng số tiền hỗ trợ ăn (VNĐ)	Tổng số tiền hỗ trợ đi lại (VNĐ)	Ký nhận tiền
1	Nguyễn Văn ...	.....	.././201.....	.././201.....			
	.....						
<b>Tổng cộng:</b>					.....	.....	

**NGƯỜI CHI**  
(Ký và ghi rõ tên)

....., ngày....tháng....năm 201..

**THỦ TRƯỞNG**  
(Ký và đóng dấu)